

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH A**  
**TỈNH HẬU GIANG**  
Số: 70/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Châu Thành A, ngày 21 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AB

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 HC, phường Ô CD, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Trần Trọng N, ông Bùi Đình L

Cùng địa chỉ: số 18 PDG, phường 2, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 16/UQ-HĐQT.22 ngày 12/10/2022 và Văn bản uỷ quyền số 60/UQ-TGD.23 ngày 22/02/2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K

Cùng địa chỉ: ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Phước T

Chị Phùng Thị Bình N

Cùng địa chỉ: ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11 tháng 8 năm 2023 tổng cộng 2.374.889.268đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng) vào ngày 11 tháng 10 năm 2023, trong đó nợ gốc là 1.866.124.429đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng) và 508.764.839đồng (năm trăm lẻ tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi chín đồng) nợ lãi. Ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 12/8/2023 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 0565B/17/TD/III.1 ngày 22/02/2017; Hợp đồng cho vay từng lần số 4682/18/TD/III.1 ngày 02/01/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 1152/21/TD/III.1 ngày 29/4/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K, anh Nguyễn Phước T, chị Phùng Thị Bình N đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0565/17/TC/III.1 ngày 22/02/2017 và hợp đồng sửa chữa, bổ sung hợp đồng thế chấp lần thứ 3 số SĐSB.03-0565/17/TC/III.1 ngày 08 tháng 4 năm 2020 để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản vẫn không đủ thanh toán nợ thì ông S, bà K đồng ý tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB cho đến khi trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K tự nguyện chịu 39.748.893đồng(Ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm chín mươi ba đồng).

Chi phí đo đạc, thẩm định: Ông Nguyễn Phước S, bà Nguyễn Thị Cẩm K tự nguyện chịu số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này phía Ngân hàng thương mại cổ phần AB đã nộp tạm ứng trước nên được nhận lại sau khi ông S, bà K nộp.

Ngân hàng thương mại cổ phần AB được nhận lại 40.590.000đồng (Bốn mươi triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002033 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự

nguyên Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**